TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 415/2022/HS-ST.
Ngày: 19-9-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phú**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Chánh**

2. Ông **Huỳnh Phi Hổ**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc Bảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Văn Thắng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường 3- trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 392/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 419/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Quốc S (Tên gọi khác: Không) Giới tính: Nam; Sinh năm 1997, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: chung cư B, khu phố C, Phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ, đảng phái: không; Con ông Trần Việt H, sinh năm 1965 (còn sống) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966 (còn sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Kim H, sinh năm 2000 và có 01 con chung sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 28/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 02 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 174

Bộ luật hình sự, chấp hành án xong ngày 11/7/2020 (Bán án số: 499/2019/HSST).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 6 năm 2022 và chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 671 ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Huỳnh P, sinh năm 1979. Địa chỉ: khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Hứa Văn N, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, Trần Quốc S bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 02 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chưa được xóa án tích, ngày 08 tháng 6 năm 2022 S tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 08 tháng 6 năm 2022, anh Nguyễn Huỳnh P, sinh năm 1979, thường trú tại khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner X biển số 69D1-4xx.91 (do anh Hứa Văn N đứng tên trên giấy đăng ký xe, anh N cho anh P mượn xe sử dụng) đến phòng trọ của anh Nguyễn Lý Quốc P1 (sinh năm 1997) thuộc khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai ăn nhậu cùng với S và chị Nguyễn Đoàn Phương M, sinh năm 1997, thường trú tại khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Trong lúc ăn nhậu thì chị M và S xảy ra mâu thuẫn nên chị M bỏ về trước. Khi chỉ còn S và anh Nguyễn Huỳnh P nhậu với nhau thì S nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 69D1-4xx.91 của anh Nguyễn Huỳnh P để cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định này, S hỏi mượn xe của anh Huỳnh P nói là để đi đón chị M, vì nghĩ S nói thật nên anh Huỳnh P đã đồng ý giao xe môtô cho S mượn. Sau khi có được xe của anh Huỳnh P, S chạy về nhà bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1966, mẹ ruột của S, tại chung cư B, khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai ngủ. Đến khoảng 02 giờ 00 sáng ngày 09 tháng 6 năm 2022, S ngủ dậy và điều khiển xe mô tô biển số 69D1-4xx.91 đến tiệm game bắn cá không tên ở địa chỉ khu phố X, phường B, thành phố B, Đồng Nai thì S gặp một đối tượng tên thường gọi là Tý C (không rõ nhân thân, lai lịch) và cầm xe mô tô

biển số 69D1- 4xx.91 cho Tý C với số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), số tiền này S đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi S mượn xe đi nhưng không thấy mang về trả, anh Huỳnh P liên lạc với S nhưng không được. Ngày 09/06/2022, anh Huỳnh P tìm gặp được S, S nói cho anh Huỳnh P biết đã mang xe của anh P đi cầm và hứa sẽ chuộc lại cho anh S. Đến ngày 14/06/2022, anh P không thấy S trả xe nên đã đến Công an phường Hiệp Hòa trình báo. Công an phường mời S đến làm việc, tại đây S đã thừa nhận hành vi như nội dung trên. Công an phường Hiệp Hòa lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

- Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe môtô hiệu Honda Winner X, biển số 69D1-4xx.91, số máy: 1038321, số khung: 019962 là tài sản do anh Hứa Văn N đứng tên chủ sở hữu, chiếc xe này anh N cho anh Nguyễn Huỳnh P mượn dùng làm phương tiện đi lại, sau đó S mượn chiếc xe này từ anh P rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt, hiện chưa thu hồi được.

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 226/TCKH-HĐĐG ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: "01 chiếc xe môtô hiệu Honda Winner X, biển số 69D1-4xx.91, số máy: 1038321, số khung: 019962, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 70%. Tổng trị giá 31.500.000 đồng (Ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng)". (Bút lục số: 38 – 40).

- Về bồi thường dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Huỳnh P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hứa Văn N yêu cầu Trần Quốc S bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) cho anh P (Bút lục số: 71, 74).

- Bản cáo trạng số: 405/CT-VKSBH-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Quốc S về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Trần Quốc S từ 16 tháng – 20 tháng tù.

Về bồi thường dân sự: buộc Trần Quốc S bồi thường cho anh Nguyễn Huỳnh P giá trị chiếc xe môtô hiệu Honda Winner X, biển số 69D1-4xx.91 theo yêu cầu của anh P là 30.000.000 đồng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản. Về bồi thường dân sự: bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Huỳnh P số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

- Ý kiến của bị hại Nguyễn Huỳnh P: anh không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản. Về bồi thường dân sự: mặc dù Kết luận định giá tài sản số: 226/TCKH-HĐĐG ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận giá trị của chiếc xe môtô bị Trần Quốc S chiếm đoạt là 31.500.000 đồng nhưng anh chỉ yêu cầu bị cáo S bồi thường cho anh số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Về hình phạt: đề nghị áp dụng mức hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ như lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ ngày 08/6/2022 tại phòng trọ thuộc khu phố N, phường H, thành phố B, Trần Quốc S đã có hành vi mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner X, biển số 69D1-4xx.91, số máy: 1038321, số khung: 019962 của anh P, S nói với anh P mượn xe để đi đón chị Nguyễn Đoàn Phương M nhưng S không đi đón chị M mà mang xe đi cầm cho đối tượng tên Tý C với số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để tiêu xài cá nhân, sau đó S bị phát hiện, khởi tố để điều tra xử lý. Theo Kết luận định giá tài sản số: 226/TCKH-HĐĐG ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner X, biển số 69D1-4xx.91, số máy: 1038321, số khung: 019962, có trị giá là 31.500.000 đồng (Ba mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy, bị cáo Trần Quốc S đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Huỳnh P. Hành vi của bị cáo Trần Quốc S đã đủ yếu tố cấu thành tội về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố và viện dẫn.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh tại địa phương. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành nên có đủ nhận thức để biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định pháp luật để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo Trần Quốc S đã có tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 28/10/2019, Trần Quốc S bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 02 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự, bị cáo chấp hành án xong ngày 11/7/2020 nhưng chưa thi hành bồi thường dân sự và án phí nên chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên xác định bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng tên "Tý C" (không rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner X, biển số 69D1-4xx.91, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh, xử lý sau là đúng quy định.

Đối với bà Nguyễn Thị M1, khi Trần Quốc S điều khiển mô tô hiệu Honda Winner X, biển số 69D1-4xx.91 về nhà bà M1 để ngủ. Bà M1 không biết chiếc xe này do S thực hiện hành vi phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với bà M1 là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Theo Kết luận định giá tài sản số: 226/TCKH-HĐĐG ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa chiếc xe môtô hiệu Honda Winner X, biển số 69D1-4xx.91, số máy: 1038321, số khung: 019962, có trị giá 31.500.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại anh Nguyễn

Huỳnh P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hứa Văn N chỉ yêu cầu Trần Quốc S bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho anh P. Tại phiên tòa, bị cáo S đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Huỳnh P số tiền 30.000.000 đồng nên ghi nhận. Buộc bị cáo Trần Quốc S phải bồi thường cho anh Nguyễn Huỳnh P số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: về tội danh và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị hại: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Quốc S 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 15-6-2022.

2. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Trần Quốc S bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) cho anh Nguyễn Huỳnh P.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Quốc S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán**